

UBND PHƯỜNG HẢI CHÂU
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MN 19/5

Phương án 1

BẢNG TÍNH CHI PHÍ GIÁ DỊCH VỤ TỔ CHỨC DẠY HÈ NĂM 2026

ĐVT: đồng

STT	Nội dung chi phí	ĐVT	Số lượng	Giá thành dịch vụ	Giá bình quân người
I	Sản lượng tính giá thành				
1	Số lớp tổ chức dạy hè	lớp	12		
2	Số học sinh	học sinh	250		
	Số học sinh nhà trẻ	học sinh	40		
	Số học sinh mẫu giáo	học sinh	210		
II	Chi phí trực tiếp		250		
1	Tiền ăn			231,000,000	924,000
A	Mẫu giáo			194,040,000	
	Bữa sáng (22 ngày x 7.500)		210	34,650,000	
	Bữa Trưa (22 ngày x 20.000)		210	92,400,000	
	Bữa xế (22 ngày x 14.500)		210	66,990,000	
B	Nhà trẻ			36,960,000	
	Bữa sáng (22 ngày x 12.500)		40	11,000,000	
	Bữa trưa (22 ngày x 17.000)		40	14,960,000	
	Bữa xế (22 ngày x12.500)		40	11,000,000	
2	Chi phí chất đốt, phụ phí		250	22,000,000	88,000
	Gas nấu, chất đốt			8,000,000	
	Điện			7,500,000	
	Nước			1,700,000	
	Rác, dịch vụ VS			4,000,000	
	Phí vệ sinh, xà phòng: giặt, rửa tay, rửa dụng cụ; nước lau sàn; vim, xịt muối, găng tay, giấy VS, túi nilon đựng rác, bao tay nilon, kem đánh răng, ..., tăng cường cơ sở vật chất.			800,000	
3	Chi phí nhân công		250	206,286,194	825,145
	Số người tính lương	người	31		
	Tiền lương hưởng 1 giờ			37,560	
3.1	Lương cho các bộ phận trực tiếp	Số giờ/người	Số người tham gia	171,905,162	Bình quân 1 người
	Giáo viên (22 ngày x 8h)	176	26	171,874,560	6,610,560

	Cấp dưỡng ((4.160+4.160 x 7%))+22 ngày x 2h)	44	5	30,601.700	6,120.340
3.2	Lương công tác quản lý	HSTN	6	17,190,516	
	Hiệu trưởng	1.30	1	3,310,766	3,310,766
	P.Hiệu trưởng	1.15	1	2,928,755	2,928,755
	P.Hiệu trưởng	1.15	1	2,928,755	2,928,755
	Kế toán	1.15	1	2,928,755	2,928,755
	Thủ quỹ	1.00	1	2,546,743	2,546,743
	Bảo vệ (0.5 x 2 người =1.0)	1.00	1	2,546,743	2,546,743
3.3	Tăng cường CSVC, điện, nước			17,190,516	
Tổng cộng				551,100,000	1,837.000

Tổng số tiền thu hè 2026 như sau :

Tiền ăn bán trú : 924.000 đồng/tháng (42.000 đồng/ngày, 22 ngày)

Tiền chất đốt, phụ phí : 88.000 đồng/tháng

Tiền học phí hè : 825.000 đồng/tháng

TỔNG CỘNG : 1.837.000 đồng/học sinh/tháng

Hải Châu, ngày 25 tháng 5 năm 2026

Kế toán



Nguyễn Thị Lan

Hiệu trưởng



Lê Thị Bích Trâm

TRƯỜNG MN 19/5

**GIÁ DỊCH VỤ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM NĂNG KHIẾU HỘI HỌA
HÈ NĂM 2026**

I. Số liệu cơ bản:

Tổng số học sinh học thêm môn hội họa: 200 HS
Tổng số lớp học thêm môn hội họa: 10 Lớp
Trong đó : Nhà trẻ: 0 Lớp; Mẫu giáo: 10 Lớp

II. Bảng thuyết minh:

ĐVT: đồng

Mục	Nội dung	ĐVT	Số tiết dạy định mức/ tháng	Số lớp (số hs)	Đơn giá	Thành tiền
I	Chi phí trực tiếp (80%)					9,600,000
1	Chi phí nhân công trực tiếp giảng dạy: Trường hợp đồng Công ty TNHH MTV Aerobic Nam Phương					9,600,000
a	Giáo viên Việt Nam	tiết	8	10	120,000	9,600,000
II.	Chi phí chung: được tính 20% của chi phí trực tiếp					2,400,000
1	Chi phí cơ sở vật chất: 10% - Chi phí hỗ trợ điện nước, Cơ sở vật chất					1,200,000
						1,200,000
2	Chi phí bộ phận gián tiếp 10% - Công tác quản lý thu chi, gv hỗ trợ lớp dạy:					1,200,000
						600,000
	Hiệu trưởng	tháng	1.3		104,348	135,652
	Hiệu phó	tháng	1.15		104,348	120,000
	Hiệu phó	tháng	1.15		104,348	120,000
	Kế toán	tháng	1.15		104,348	120,000
	Thủ quỹ	tháng	1.0		104,348	104,348
	Giáo viên chủ nhiệm lớp hỗ trợ giáo viên trung tâm	tháng		200	3,000	600,000
III	Bảng tính giá dịch vụ dạy thêm					
1	Chi phí (I)+(II)					12,000,000
2	Tổng số học sinh					200
3	Mức giá dịch vụ dạy thêm môn Hội họa/l học sinh/tháng					60,000

Kế toán



Nguyễn Thị Lan



Hiệu trưởng

Lê Thị Bích Trâm

TRƯỜNG MN 19/5

**GIÁ DỊCH VỤ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM MÔN THỂ DỤC NHỊP ĐIỆU AEROBIC
HÈ NĂM 2026**

I. Số liệu cơ bản:

Tổng số học sinh học thêm môn Aerobic: 200 HS
Tổng số lớp học thêm môn Aerobic: 10 Lớp
Trong đó : Nhà trẻ: 0 Lớp; Mẫu giáo: 10 Lớp

II. Bảng thuyết minh:

ĐVT: đồng

Mục	Nội dung	ĐVT	Số tiết dạy định mức/ tháng	Số lớp (số hs)	Đơn giá	Thành tiền
I	Chi phí trực tiếp (80%)					9,600,000
1	Chi phí nhân công trực tiếp giảng dạy: Trường hợp đồng Công ty TNHH MTV Aerobic Nam Phương					9,600,000
a	Giáo viên Việt Nam	tiết	8	10	120,000	9,600,000
II.	Chi phí chung: được tính 20% của chi phí trực tiếp					2,400,000
1	Chi phí cơ sở vật chất: 10% - Chi phí nước điện nước, Cơ sở vật chất					1,200,000
2	Chi phí bộ phận gián tiếp 10% - Công tác quản lý thu chi, gv hỗ trợ lớp dạy:					600,000
	Hiệu trưởng	tháng	1.3		104,348	135,652
	Hiệu phó	tháng	1.15		104,348	120,000
	Hiệu phó	tháng	1.15		104,348	120,000
	Kê toán	tháng	1.15		104,348	120,000
	Thủ quỹ	tháng	1.0		104,348	104,348
	Giáo viên chủ nhiệm lớp hỗ trợ giáo viên trung tâm	tháng		200	3,000	600,000
III	Bảng tính giá dịch vụ dạy thêm					
1	Chi phí (I)+(II)					12,000,000
2	Tổng số học sinh					200
3	Mức giá dịch vụ dạy thêm môn Aerobic/1 học sinh/tháng					60,000

Kế toán



Nguyễn Thị Lan

Hiệu trưởng




* Lê Thị Bích Trâm

TRƯỜNG MN 19/5

**GIÁ DỊCH VỤ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM MÔN ANH VĂN
HÈ NĂM 2026**

I. Số liệu cơ bản:

Tổng số học sinh học thêm môn Anh văn: 200 HS
Tổng số lớp học thêm môn Anh văn: 10 Lớp
Trong đó : Nhà trẻ: 0 Lớp; Mẫu giáo: 10 Lớp

II. Bảng thuyết minh:

ĐVT: đồng

Mục	Nội dung	ĐVT	Số tiết dạy định mức/ tháng	Số lớp (số hs)	Đơn giá	Thành tiền
I	Chi phí trực tiếp (80%)					9,600,000
1	Chi phí nhân công trực tiếp giảng dạy: Trường hợp đồng Công ty TNHH MTV Aerobic Nam Phương (Giáo viên giảng dạy do TT điều hành) 48.000 đ / 1 cháu					9,600,000
a	Giáo viên Việt Nam	tiết	8	10	120,000	9,600,000
II.	Chi phí chung: được tính 20% của chi phí trực tiếp					2,400,000
1	Chi phí cơ sở vật chất: 10%					1,200,000
	- Chi phí hỗ trợ điện nước, cơ sở vật chất ..					1,200,000
2	Chi phí bộ phận gián tiếp 10%					1,200,000
	- Công tác quản lý thu chi, gv hỗ trợ lớp dạy:					600,000
	Hiệu trưởng	tháng	1.3		104,348	135,652
	Hiệu phó	tháng	1.15		104,348	120,000
	Hiệu phó	tháng	1.15		104,348	120,000
	Kế toán	tháng	1.15		104,348	120,000
	Thủ quỹ	tháng	1.0		104,348	104,348
	Giáo viên chủ nhiệm lớp hỗ trợ giáo viên trung tâm	tháng		200	3,000	600,000
III	Bảng tính giá dịch vụ dạy thêm					
1	Chi phí (I)+(II)					12,000,000
2	Tổng số học sinh					200
3	Mức giá dịch vụ dạy thêm môn Anh văn/lớp học sinh/tháng					60,000

Kế toán



Nguyễn Thị Lan

Hiệu trưởng



Lê Thị Bích Trâm